

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KBANG **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số 54 /NQ-HĐND

Kbang, ngày 05 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện
khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Xét Tờ trình số 92/TTr-HĐND ngày 03/8/2021 của Thường trực HĐND huyện Về việc đề nghị thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện khoá VIII, nhiệm kỳ 2021-2026; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026 (Có quy chế kèm theo).

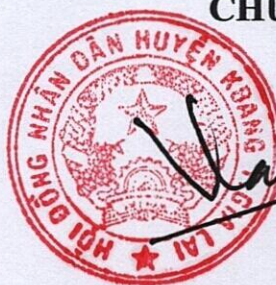
Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa VIII, Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa VIII thông qua tại Kỳ họp thứ Hai, ngày 05/8/2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua ./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ban TT UBMTTQVN huyện;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh bầu tại huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện khóa VIII;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VP, CV.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tuyền



QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Kbang khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 05/8/2021
của Hội đồng nhân dân huyện Kbang)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Kbang khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026; mối quan hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện với Ủy ban nhân dân huyện; mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026 và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân, Đại biểu Hội đồng nhân dân.



Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **HUYỆN**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc làm việc của Hội đồng nhân dân huyện

1. Hội đồng nhân dân huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026, gồm 33 đại biểu được bầu tại 11 đơn vị bầu cử thuộc địa bàn 14 xã, thị trấn, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân trên địa bàn huyện, chịu trách nhiệm trước nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên

2. Hội đồng nhân dân huyện quyết định các vấn đề của địa phương do Luật định, giám sát việc thực thi Hiến pháp và pháp luật của địa phương và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

3. Các cơ quan của Hội đồng nhân dân huyện gồm có Thường trực Hội đồng nhân dân, 3 Ban: Pháp chế, Kinh tế - Xã Hội và Dân tộc; 10 Tổ đại biểu HĐND huyện được tổ chức và hoạt động tại 14 xã, thị trấn theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng nhân dân huyện hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện

1. Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân huyện thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 1, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị quyết 759/2014/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và chỉ đạo của HĐND tỉnh.

Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Hội đồng nhân dân huyện tổ chức các kỳ họp thường lệ mỗi năm 2 lần vào giữa năm và cuối năm. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì tổ chức họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

2. Hội đồng nhân dân huyện họp công khai. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì họp kín.

3. Chương trình kỳ họp, triệu tập, chủ tọa, điều hành các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện thực hiện theo quy định từ Điều 79 đến Điều 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

4. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 96 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

5. Hội đồng nhân dân huyện tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân huyện bầu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu khách mời là đại diện các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của huyện có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Văn phòng Hội đồng nhân dân-Uỷ ban nhân dân huyện (*Sau đây viết tắt là Văn phòng HĐND-UBND huyện*) thông báo công khai danh sách đại biểu vắng mặt vào đầu và cuối các buổi làm việc của kỳ họp.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đến dự kỳ họp Hội đồng nhân dân mặc trang phục và đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện nêu tại công văn triệu tập; không được mang theo các loại vũ khí, vật liệu dễ cháy nổ vào hội trường, ngồi đúng vị trí do Văn phòng HĐND-UBND huyện sắp xếp.

8. Vị trí chỗ ngồi của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được sắp xếp theo tổ đại biểu và luân phiên thay đổi ở các kỳ họp.

9. Khi đi họp, đại biểu mang theo tài liệu đã được gửi trước và quản lý, sử dụng tài liệu kỳ họp theo quy định. Đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu và tham gia ý kiến tại kỳ họp.

10. Đại biểu đến họp đúng giờ, thực hiện báo danh qua bộ phận điểm danh đại biểu (*Văn phòng HĐND-UBND huyện*). Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản, trường hợp đột xuất thì báo cáo trực tiếp cho Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện. Nếu vắng mặt trong 01 phiên họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu để báo cáo với Chủ tọa hoặc Thư ký kỳ họp.

11. Văn phòng HĐND-UBND huyện có trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức và phục vụ kỳ họp theo đúng quy định.

Điều 6. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Chậm nhất là 40 ngày trước ngày tổ chức kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chủ trì với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và các đơn vị có liên quan để họp

bàn và thống nhất dự kiến nội dung, chương trình và những vấn đề liên quan đến kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định triệu tập và thông báo chương trình kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách.

4. Văn phòng HĐND-UBND huyện đảm bảo các điều kiện phục vụ kỳ họp; phân công lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện làm Tổ Thư ký thực hiện công tác thư ký tại các kỳ họp.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan đến công tác chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện thực hiện theo Quy trình phối hợp trong công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện khoá VIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 7. Theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu trình Hội đồng nhân dân huyện

1. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án gửi đến Ban của Hội đồng nhân dân huyện được phân công để thẩm tra. Trường hợp các báo cáo, đề án, tờ trình dự thảo nghị quyết gửi chậm thời gian quy định, hoặc chưa đủ tài liệu trong hồ sơ (*trừ trường hợp đặc biệt do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định*), các Ban Hội đồng nhân dân huyện có quyền từ chối thẩm tra, đồng thời báo cáo để kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

2. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, Ban của Hội đồng nhân dân huyện tổ chức họp thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

3. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện.

5. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

6. Tài liệu phục vụ kỳ họp được gửi qua địa chỉ mail công vụ của đại biểu và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp (*Trừ những đại biểu không có địa chỉ mail công vụ*). Các đại biểu tự tải xuống và nghiên cứu, không gửi văn bản giấy. Trường hợp đặc biệt

phải gửi bản giấy do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định và sẽ được gửi đến đại biểu chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Điều 8. Thảo luận Tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

Việc thảo luận Tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo cách thức sau:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giúp Chủ tọa kỳ họp quyết định việc phân các tổ để thảo luận các nội dung trình tại các kỳ họp. Mỗi tổ bao gồm các đại biểu thuộc tổ đại biểu theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 05/7/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu khách mời.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giúp Chủ tọa kỳ họp quyết định Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ thảo luận, phân công cán bộ, công chức Văn phòng HĐND-UBND huyện giúp các Tổ thảo luận tổng hợp các nội dung trình tại các kỳ họp.

3. Tổ trưởng điều hành thảo luận, mỗi đại biểu thuộc Tổ có thể phát biểu nhiều lần nhưng mỗi lần không quá 10 phút.

4. Trước thời hạn kết thúc thảo luận tổ 30 phút, Tổ trưởng tóm tắt các nội dung thảo luận, góp ý và biểu quyết thông qua, giúp Thư ký kỳ họp thuận lợi trong việc tổng hợp các ý kiến của đại biểu tham gia thảo luận tại Tổ.

5. Tổ trưởng thay mặt Tổ hoặc cử thành viên trong Tổ tham gia phát biểu tại kỳ họp đã được các đại biểu quan tâm thảo luận tại Tổ.

Điều 9. Trình tự thông qua, phê chuẩn dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án thuyết trình trước Hội đồng nhân dân huyện.

2. Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân huyện được phân công thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân huyện thảo luận. Trong quá trình thảo luận trước khi thông qua nghị quyết, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, chủ tọa yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân huyện quan tâm.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức trình, phòng Tư pháp giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

5. Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

Điều 10. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể

1. Hội đồng nhân dân huyện quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có quyền biểu quyết

tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khác.

2. Hội đồng nhân dân huyện quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

- a. Biểu quyết công khai (giơ tay);
- b. Bỏ phiếu kín;

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

- a. Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;
- b. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết;
- c. Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

4. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết tán thành; riêng Nghị quyết về bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết tán thành.

5. Vấn đề đã được Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết thông qua có thể biểu quyết lại hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hoặc cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định theo trình tự sau:

- a. Chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân huyện nêu nội dung biểu quyết lại;

- b. Hội đồng nhân dân huyện xem xét, thông qua việc biểu quyết lại.

Việc biểu quyết lại được tiến hành khi có quá nửa tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết tán thành.

6. Trình tự Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định vấn đề đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định biểu quyết lại như sau:

- a. Chủ tọa kỳ họp trình Hội đồng nhân dân huyện nội dung vấn đề cần biểu quyết lại;

- b. Hội đồng nhân dân huyện thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung vấn đề cần biểu quyết lại.

Điều 11. Thông tin về kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất của Hội đồng nhân dân huyện, Văn phòng HĐND-UBND huyện có trách nhiệm tổ chức thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp.

2. Phiên khai mạc, phiên bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, phiên chất vấn và trả lời chất vấn, trả lời kiến nghị cử tri tại kỳ họp được phát thanh trực tiếp. Các phiên họp khác của Hội đồng nhân dân huyện được phát thanh trực tiếp theo quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

3. Đại diện cơ quan báo chí, thông tấn được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí.

Điều 12. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Văn phòng HĐND-UBND huyện hoàn chỉnh các nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện hoặc Chủ toạ Kỳ họp ký chứng thực và phát hành theo Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp xúc cử tri để báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, vận động và cùng với nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

Chương III NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân huyện, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định tại Quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 2, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các Ủy viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 14. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được tổ chức định kỳ từ ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng. Việc tổ chức phiên họp thực hiện theo Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Trước ngày 03 hàng tháng, các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gửi đề xuất nội dung cần thảo luận, quyết định tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện (*qua Văn phòng HĐND-UBND huyện*). Văn phòng HĐND-UBND huyện có trách nhiệm tổng hợp nội dung và xây dựng chương trình phiên họp xin ý kiến đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

3. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thì Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện báo cáo Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện cho ý kiến trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện quyết định tổ chức phiên họp đột xuất của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Những vấn đề cấp bách nhưng không quan trọng thì Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện xin ý kiến Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện để tổ chức lấy ý kiến các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện bằng văn bản.

4. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo khoản 4, Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 72, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

5. Ngoài các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức họp giao ban với lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và Văn phòng HĐND-UBND huyện 01 lần/tháng (*hoặc khi cần thiết*), thời gian từ ngày 15 đến ngày 20 hàng tháng (*thời gian cụ thể do Thường trực HĐND huyện quyết định*). Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện chủ trì cuộc họp giao ban hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện chủ trì. Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện thực hiện công tác thư ký phiên họp.

Tại phiên họp giao ban, các Ban và Văn phòng HĐND-UBND huyện chuẩn bị báo cáo bằng văn bản về kết quả công tác của cơ quan trong tháng, các vướng mắc, tồn tại, hạn chế và kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Các thành viên dự họp thảo luận và chủ trì cuộc họp kết luận.

6. Ý kiến kết luận của chủ trì các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được lập thành văn bản gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các cơ quan liên quan để biết, triển khai thực hiện.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong công tác chuẩn bị, triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, công bố dự kiến chương trình nội dung kỳ họp; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình,... theo lĩnh vực Ban phụ trách.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp. Chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri.

4. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và trả lời chất vấn giữa 2 kỳ họp.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện trong việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định (*trước 15 ngày khai mạc kỳ họp*).

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong đôn đốc kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, đơn vị Nhà nước khác ở địa phương thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị nhà nước khác ở địa phương báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thi hành các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

3. Xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân huyện.

2. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình,... trình Hội đồng nhân dân huyện.

Trước khi tổ chức kỳ họp thường lệ hoặc kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức họp để nghe các Ban của Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, tờ trình,... trình tại kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công.

3. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân huyện tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện và một số công việc khác.

4. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân huyện thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; xem xét kết quả giám sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

5. Tham dự cuộc họp của các Ban Hội đồng nhân dân huyện.

6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện với các Ban của Hội đồng nhân dân huyện khi cần thiết.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 18. Phiên họp đột xuất của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện họp đột xuất trong các trường hợp sau đây:

1. Để cho ý kiến về việc bắt, giam giữ, khởi tố đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo đề nghị và báo cáo của cơ quan liên quan.

2. Để cho ý kiến về việc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tạm đình chỉ thi hành ngay một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước Trung ương, ở tỉnh, nghị quyết của HĐND huyện và ảnh hưởng xấu đến quốc phòng - an ninh, sản xuất và đời sống của nhân dân.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 20. Ký chứng thực, ban hành các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký chứng thực các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, nghị quyết, quyết định của Thường trực Hội đồng nhân

dân huyện và các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân và được ký thay Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện đối với những nội dung công việc do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công phụ trách hoặc được Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ủy quyền, các văn bản hành chính phát sinh hàng ngày thuộc thẩm quyền giải quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký các văn bản như: thông báo kết luận cuộc họp, công văn trao đổi, giấy mời...vv.

Điều 21. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân huyện với các cơ quan ở tỉnh và địa phương

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo công tác với Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; định kỳ mỗi năm hai lần thông báo bằng văn bản cho Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện về hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện. Đồng thời thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy chế phối hợp công tác giữa hai bên.

3. Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung, dự án, đề án, báo cáo, tờ trình,... thuộc nội dung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong công tác tiếp công dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tiếp công dân theo quy định tại Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chủ trì tiếp công dân vào ngày 20 hàng tháng, nếu trùng vào ngày nghỉ thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan được mời tham dự tiếp công dân tại trụ sở tiếp dân huyện theo Kế hoạch tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Chương IV

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 23. Cơ cấu tổ chức của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện

Hội đồng nhân dân huyện quyết định thành lập 03 Ban: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Dân tộc.

- Ban Kinh tế - Xã hội có 01 Trưởng ban Kiêm nhiệm, 01 Phó Trưởng ban chuyên trách, 05 Ủy viên kiêm nhiệm.

- Ban Pháp chế có 01 Trưởng ban Kiêm nhiệm, 01 Phó Trưởng ban chuyên trách, 03 Ủy viên kiêm nhiệm.

- Ban Dân tộc có 01 Trưởng ban Kiêm nhiệm, 01 Phó Trưởng ban chuyên trách, 03 Ủy viên kiêm nhiệm.

Danh sách Ủy viên các Ban được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ Điều 108 đến Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Các Ban Hội đồng nhân dân huyện thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 3, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Ngoài khoản 1, 2 Điều này, Ban của Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau đây:

- Đề xuất chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện theo Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

- Định kỳ, hằng quý, 6 tháng, cuối năm, cuối nhiệm kỳ các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn công tác thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Ngoài ra, các Ban có thể họp đột xuất để giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền.

4. Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.

5. Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các Ban của HĐND tỉnh khi các cơ quan này về công tác ở địa phương.

6. Ban của Hội đồng nhân dân huyện cử thành viên tham gia hoạt động của ~~Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.~~

7. Căn cứ Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ và Chương trình giám sát hằng năm của Hội đồng nhân dân huyện và của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện chủ động xây dựng chương trình công tác của mình.

Điều 25. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của Ban

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công với tư cách là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;
- b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;
- c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và các Ban khác của Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, các cơ quan, tổ chức ở địa phương, ở tỉnh và Trung ương đóng trên địa bàn;
- d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;
- đ) Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, tổ chức liên quan mời;
- e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;
- g) Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân huyện được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

2. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ được phân công; điều hành công việc của Ban (*theo ủy quyền của Trưởng ban*).

3. Các Ủy viên của Ban có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; tích cực tham gia các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng ban.

Chương V

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 26. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định từ các Điều 93 đến Điều 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 4, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

4. Ngoài khoản 1, 2 và 3 Điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân huyện xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện.

b) Khi nhận giấy mời họp của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn tại đơn vị bầu cử, đại biểu phải dành thời gian tham dự để thông báo nghị quyết và tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện cho Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn; tham gia ý kiến về những biện pháp thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tại địa phương nơi ứng cử.

c) Nghiên cứu các tài liệu do Văn phòng HĐND-UBND huyện gửi đến; tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên họp Tổ cũng như thảo luận tại phiên họp toàn thể những vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện. Việc phát biểu ý kiến đối với các nội dung của kỳ họp có thể thông qua hình thức phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến Chủ tọa kỳ họp.

d) Tập trung tham gia góp ý nội dung các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại hội trường hoặc chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản dự thảo; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

e) Tích cực tranh luận, chất vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri. Việc chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phải tuân thủ quy định tại Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Thời gian nêu chất vấn của mỗi đại biểu tại hội trường không quá 05 phút.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện chuyển công tác ra khỏi huyện thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân.

6. Chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Điều 27. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được thành lập dựa trên kết quả danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trúng cử tại 14 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng của các Tổ đại biểu do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 05/7/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc thành lập các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và chỉ định Tổ trưởng các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; tổ chức giám sát của Tổ đại biểu và họp mỗi quý một lần để đánh giá tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trước ngày 25 của tháng cuối quý.

2. Trách nhiệm Tổ trưởng và các thành viên

a) Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, thị trấn tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến cử tri gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đúng thời hạn.

Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Tổ trưởng ủy quyền điều hành công việc của Tổ đại biểu cho một đại biểu trong tổ khi vắng mặt không điều hành được công việc của Tổ đại biểu.

c) Các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện khi được phân công hoặc mời tham gia; giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

Chương VI
QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN HUYỆN VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 28. Nguyên tắc, phạm vi phối hợp

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện; xây dựng chính sách, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân huyện; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách địa phương trong thời gian giữa hai kỳ họp; tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 29. Hình thức phối hợp

1. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Ủy ban nhân dân huyện bàn việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân huyện được mời dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện về những vấn đề liên quan thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

2. Đại diện Ủy ban nhân dân huyện được mời dự các phiên họp thường kỳ hàng tháng, các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện khi xét thấy cần thiết. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện được mời dự phiên họp thường kỳ hàng tháng, các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về những vấn đề liên quan.

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện được mời dự các cuộc họp của Ban của Hội đồng nhân dân huyện về những vấn đề liên quan.

Điều 30. Phối hợp cung cấp thông tin

1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ban của Hội đồng nhân dân huyện văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành.

2. Ủy ban nhân dân huyện, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

Chương VII**QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
VỚI ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM HUYỆN VÀ
CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN****Điều 31. Hình thức phối hợp**

1. Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật.

2. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được mời dự các cuộc họp của Ban Thường trực và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

Điều 32. Nội dung phối hợp

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận theo dõi hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và giúp Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện làm nhiệm vụ đại biểu.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận thường xuyên giám sát tiêu chuẩn Đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đề nghị Hội đồng nhân dân huyện bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo quy định pháp luật.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia hoạt động giám sát, khảo sát và một số hoạt động khác của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

Chương VIII

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 33. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

Các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động theo Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và theo quy định tại Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Về việc ban hành quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 34. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân huyện do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định trong kế hoạch ngân sách hàng năm của huyện. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Về việc ban hành quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Văn phòng HĐND-UBND huyện chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Chế độ khen thưởng, kỷ luật

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện là cán bộ, công chức nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện là cán bộ, công chức nhà nước chuyên công tác đi ra khỏi huyện thì trước khi ra quyết định chuyển, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tham khảo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện và thông báo với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, cử

tri nơi bầu ra đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đó biết việc chuyển công tác của đại biểu.

3. Định kỳ hàng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đánh giá kết quả hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

Chương IX **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, đơn vị của Ủy ban nhân dân huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp để Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện và tham mưu bổ sung, sửa đổi Quy chế này khi cần thiết./